

Chỉ định : Các chứng đầy hơi, kém ăn, lên men ở ruột, chậm tiêu, chướng bụng...

Rối loạn tiêu hóa, chậm tiêu, biếng ăn ở sơ sinh và trẻ em.

Liều dùng : Người lớn : ngày 2 lần x 1 viên.

Trẻ em trên 12 tháng : ngày 2 lần x 0,5ml (khoảng 12 giọt), dưới 13 tháng : ngày 0,5ml chia 1-2 lần.

Neo-vis (Đài Loan)

Dạng thuốc : Viên nén có :

| | |
|---------------------------|-------|
| <i>Aluminium hydroxyd</i> | 200mg |
| <i>Magnesium oxyd</i> | 60mg |
| <i>Aluminium silicat</i> | 50mg |
| <i>Histidin HCl</i> | 10mg |
| <i>Etylamin benzoat</i> | 5mg |

Chỉ định : Loét dạ dày - tá tràng, viêm dạ dày do thừa acid dịch vị, đau dạ dày.

Liều dùng : Người lớn ngày 3-4 lần x 2-4 viên.

Neurinase (Pháp)

Dạng thuốc : Viên/dung dịch/viên bọc đường

| | |
|---------------------|--------------------|
| <i>Barbital</i> | 0,15g/0,15g/0,05g |
| <i>Cao Valerian</i> | 0,025g/0,05g/0,10g |

Tác dụng : Gây ngủ

Chỉ định : Rối loạn giấc ngủ- khó ngủ.

Liều dùng : Dung dịch uống hòa với ít nước. Trẻ em trên 30 tháng : 10 giọt mỗi tuổi. Viên : người lớn : 1-2 viên, vào buổi tối lúc đi ngủ. Viên bọc đường : trẻ trên 30 tháng : 1 viên cho trẻ 5 tuổi. Người lớn : 1-4 viên cho đến 8 viên/ngày, trước các bữa ăn.

Chống chỉ định : Suy thận nặng, -Rối loạn chuyển hóa porphyrin.

Lưu ý : Có thể có phản ứng phụ với da-
Kiêng rượu khi dùng thuốc.

Neurocalcium (Pháp)

Dạng thuốc : Viên/thuốc cốm 100g có :

| | |
|-----------------------|------------|
| <i>Calci gluconat</i> | 0,20/6,66g |
| <i>Calci bromid</i> | 0,10/3,33g |
| <i>Phenobarbital</i> | 0,01/0,33g |

Chỉ định : Ưu tư, dễ bị kích thích, dễ xúc cảm, mất ngủ.

Liều dùng : Uống 1-6viên/ngày hay hơn. Uống 1-6 thìa café thuốc cốm/ngày hay hơn.

Lưu ý : Thuốc gây buồn ngủ. Không uống rượu khi dùng thuốc.

Neurogastrine (Pháp)

Dạng thuốc : Hộp 100g (25 thìa café) thuốc cốm :

| | |
|-------------------------|--------|
| <i>Than hoạt tính</i> | 12,50g |
| <i>Cao mềm Jusquiam</i> | 0,25g |

Tác dụng : Thuốc hấp thụ mạnh chất độc ở ruột, giải độc (than hoạt tính), chống co thắt (jusquiam).

Chỉ định : Đau bụng co thắt, bệnh đại tràng, rối loạn tiêu hóa, trướng bụng, ỉa chảy thường.

Liều dùng : Uống 1-2 thìa café, trước 2 bữa ăn chính. Trẻ em trên 10 tuổi, uống nửa liều.

Chống chỉ định : Glôcôm góc đóng. Rối loạn niệu đạo - tuyến tiền liệt.

Lưu ý : Vì có than hoạt nên không uống cùng lúc với các thuốc hấp thụ khác. Nếu dùng phải cách nhau ít nhất 2 giờ lần dùng thuốc trước đó.

Neurotensyl (Pháp)

Dạng thuốc : Mỗi viên có :

| | |
|-----------------------|--------|
| <i>Papaverin</i> | 0,005g |
| <i>Cao son tra</i> | 0,05g |
| <i>Anemon tán mịn</i> | 0,02g |
| <i>Sparteïn</i> | 0,01g |
| <i>Cao tâm gửi</i> | 0,05g |

Chỉ định : Có biểu hiện loạn thần kinh thực vật, đánh trống ngực, rối loạn mạch vận động, tăng xúc cảm, tim mạch dễ bị kích thích.

Liều dùng : Người lớn : 4-9 viên/ngày, chia làm 2 - 3 lần trước bữa ăn chính.

Lưu ý : Papaverin có thể gây rối loạn dạ dày ruột, cơn bùng mạch vận động toát mồ hôi, nhức đầu, chóng mặt, nổi ban da.

Neurotrophène (Pháp)

Dạng thuốc : Ống tiêm có 5ml và 10ml có :

| | |
|----------------------|--------------|
| <i>Natri chlorid</i> | 30/60mg |
| <i>Kali chlorid</i> | 0,375/0,75mg |
| <i>Calci chlorid</i> | 0,75/1,5mg |

Tác dụng : Thuốc chứa 1 tỉ lệ cân bằng các ion Na^+ K^+ , Ca^{2+} . Đóng vai trò trong sự trao đổi thẩm thấu. Dung môi cho các kháng sinh (đáng trương, pH trung tính).

Chỉ định : Các rối loạn dinh dưỡng và tiêu hóa của trẻ em và người lớn.